TỤC THỜ TỔ NGHỀ CỦA LÀNG NGHỀ DỆT LỤA Ở KẺ LA (HÀ ĐÔNG) QUA THƯ TỊCH CỔ

Đỗ Thị Bích Tuyển
Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Tóm tắt: *Tục thờ Tổ nghề tại vùng Kẻ La (Hà Đông) là một biểu hiện tiêu biểu của tín ngưỡng dân gian Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã khai sinh và truyền bá nghề dệt lụa cho cộng đồng địa phương. Theo các tư liệu bi ký Hán Nôm và một số thư tịch cổ, các vị Tổ nghề được cho là có nguồn gốc từ phương Bắc, mang theo nghề dệt lụa, từ đó góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển thương hiệu lụa Hà Đông dưới thời phong kiến. Bài viết dựa trên các nguồn tư liệu cổ, có giá trị lịch sử giới thiệu về phong tục làng nghề và tục thờ Tổ nghề dệt tại Kẻ La từ xưa, qua đó làm rõ vai trò của tín ngưỡng này trong việc bảo tồn truyền thống làng nghề và nuôi dưỡng giá trị văn hóa tinh thần trong đời sống cộng đồng.*

Từ khoá: *Kẻ La – Hà Đông, Nghề dệt lụa, Bi ký Hán Nôm, Thư tịch Hán Nôm, Tổ nghề, Tục thờ Tổ nghề*

Nhận bài ngày 27.04.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025
Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Bích Tuyển; email: bichtuyenhn@yahoo.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Hà Đông xưa, một địa bàn thuộc châu thổ sông Nhuệ, nổi bật với truyền thống nghề dệt lụa hình thành từ các làng nông nghiệp. Các làng như Vạn Phúc (xưa là Vạn Bảo), La Cả (bao gồm La Nội và Ỷ La), La Khê, La Du, La Dương, La Phù, La Tinh đều là những trung tâm nghề dệt thủ công truyền thống với bề dày lịch sử lâu đời. Đặc điểm ngôn ngữ của tên làng – với chữ "La" (羅) hàm nghĩa một loại vải tơ mỏng, nhẹ – phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa địa danh và ngành nghề, đồng thời cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa nghề vào bản sắc địa phương, được gọi chung là "Kẻ La".

Các làng nghề này không chỉ phát triển nhờ kỹ thuật dệt tinh xảo, mà còn bảo lưu được các giá trị văn hóa phi vật thể như tín ngưỡng thờ tổ nghề, các lễ hội tế tổ và những gì còn lưu truyền lại... Những thông tin này được ghi chép trong hệ thống tư liệu Hán Nôm gồm văn bia và thư tịch cổ, có giá trị quan trọng trong việc truy cứu nguồn gốc nghề nghiệp và đời sống tinh thần của cư dân làng nghề.

Trong khuôn khổ bài viết, trọng tâm phân tích được đặt vào các tư liệu cổ liên quan đến hai làng nghề tiêu biểu: La Cả và La Khê. Những tư liệu này phản ánh một cách rõ nét phong tục làng nghề, cơ chế truyền dạy nghề, cũng như hình thức thờ cúng tổ nghề như một thiết chế xã hội có chức năng cố kết cộng đồng.

2. NỘI DUNG

2.1. Làng dệt Kẻ La ghi chép trong thư tịch cổ

Dù định danh cách này hay cách kia, thì 2 làng La Nội và ỷ La vẫn được xếp lên đầu và được thiên hạ nhắc đến nhiều nhất. Theo thần phả hiện còn lưu giữ tại đình La Cả thì, thời Hùng Duệ Vương, đây vốn là Đại La Trang. Vùng quê này, hơn ngàn năm trước đã đông đúc dân cư, ruộng vườn trù phú ven sông Nhuệ. Hai làng La tạo nên làng lớn La Cả, cũng

đã từ ngàn xưa. Và rồi, từ năm, bảy trăm năm trước, hai làng đã là hai xã riêng: La Nội xã và Ỷ La.

Trong bộ sách Quốc chí *Đồng Khánh địa dư chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, huyện Từ Liêm tỉnh Hà Nội có ghi: Tổng La Nội huyện Từ Liêm gồm có 6 xã: Xã La Nội, Ỷ La, Yên Lộ, Nghĩa Lộ, La Tinh, La Khê (tr 8). Mục *Sản vật*, ghi rằng: "Xã La Khê có nghề dệt the hoa, lương ta". Nguyên văn: "Nam lương南涼", tức hàng dệt bằng sợi nhỏ mịn, bằng sợi tơ gọi là the hoặc nhiễu; bằng sợi bông gọi là lương. Hàng do người nước ta sản xuất thì thêm từ Nam để phân biệt với hàng của người Bắc (tức người Trung Quốc)" [1, tr9].

Sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, mục *Phong tục* cũng ghi: "Lãnh hoa: ở các xã Yên Thái, Trích Sài; Sại Nam ở La Khê" [2].

Xưa kia, các làng La Nội, Ỷ La đã có hương ước, gồm những điều lệ đặt ra để giữ nghiêm phong tục của làng, từ nghi thức thờ cúng thành hoàng, sản xuất nông nghiệp, chuộng đạo học đến những vấn đề nhỏ trong sinh hoạt đời sống cũng được đề cao. Bản hương ước soạn năm Cảnh Hưng thứ 13 (1752) đời Lê Hiển Tông do quan viên chức dịch hai xã soạn thảo khoán lệ, gồm 66 điều, đời sau lại chép thêm nhiều điều lệ mới, trong đó có những điều lệ qui định về nghề dệt và buôn bán hàng hoá từ nghề dệt [3].

Theo các điều lệ trong bản hương ước cổ thì hai làng La Nội và Ỷ La có bộ máy quản lí hành chính riêng, song lại có chung đình chùa, chung đức thành hoàng, chung hương ước. Đặc biệt, một người sinh sống ở làng này lại có thể sinh hoạt ngôi thứ ở làng kia.

Với địa thế cận kề kinh thành Thăng Long, việc giao thương buôn bán hàng tơ lụa là một điểm mạnh của người dân nơi đây. Tuy nhiên, là một làng cổ có nhiều tập tục tốt đẹp, thì ngay trong việc buôn bán cũng phải tuân theo những nét sinh hoạt văn hoá "buôn có bạn, bán có phường". Điều này được bản hương ước cổ đặt ra rất chặt chẽ: "Các phường dệt vải khi vào Kinh để bán hàng, người vào trước bán trước, không được vội vã trục lợi mà tranh bán. Phải chờ cho người vào trước không bán, họ đi rồi người vào sau mới được bán. Nếu người nào không chịu tuân theo lệ trên cho phép người vào trước được tố cáo, có bản phường làm chứng. Hôm sau, trình các quan viên của 2 xã để xét thực và bắt phạt người tranh bán 2 quan tiền cổ cho 2 xã cùng uống ruợu [4].

Khi bỏ tiền mua, vải dày chỉ cho phép bán với giá 1 mạch tiền cổ, nếu dệt mỏng thì giá là 6 văn tiền cổ; lụa dày cho phép bán với giá 30 văn tiền cổ, nếu dệt mỏng hơn thì giá là 5 văn tiền cổ. Nếu người nào ngầm bán với giá tùy tiện cho phép người trong bản phường tố cáo để làm bằng chứng, hôm sau sẽ trình lên các quan viên trể tra xét sự việc. Bắt phạt người bán giá tùy tiện trên 6 mạch tiền cổ để cho mọi người cùng uống rượu. Lại nữa, nếu người trong Kinh vì cớ bỏ ra ít tiền mà chửi mắng người làng, thì các phường trong 2 xã không được bán cho người đó nữa. Nếu người nào làm trái, cho phép người trong phường trình các quan viên và bắt phạt người đó rượu và lợn trị giá 3 quan tiền cổ để mọi người cùng uống rượu như lệ [5].

Qua những điều lệ này có thể nhận thấy tính tự quản và đoàn kết cao trong các phường nghề truyền thống nói chung và phường dệt nói riêng. Có quy định rõ ràng, minh bạch về thứ tự bán hàng, giá cả, ứng xử văn hóa.

Các hình thức kỷ luật cũng thể hiện tư tưởng trọng danh dự và quan hệ làng xã trong xã hội truyền thống. Các điều lệ này được các phường nghề tự ban hành, có sự công nhận của quan chức hai xã, có thể hiểu tương đương với "quy ước tập thể" mang tính ràng buộc. Những điều lệ này áp dụng cho các thành viên phường dệt, tức là các thợ thủ công trong cùng ngành nghề (thợ thủ công trong cùng ngành nghề), họ có quyền

Xét ở khía cạnh văn hóa – xã hội của các điều lệ làng La Nội, những điều lệ này thể hiện tính liên kết bền chặt trong cùng phường hội, trong đó mọi người có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung – "một người sai, cả phường lên tiếng". Vì thế, những người thợ thủ công không chỉ là người làm nghề mà còn là thành viên trong cộng đồng đạo đức và kỷ luật.

Việc thưởng phạt thể hiện tư duy "phạt để gắn kết" thông qua hình thức không mang tính trừng trị mà kết nối mọi người qua tiệc rượu, điều đó cũng thể hiện tinh thần "xã hội hóa việc xử phạt" – hình phạt cũng là dịp sinh hoạt cộng đồng, mang tính răn đe, không làm tổn hại nghiêm trọng đến người vi phạm, vừa là hình phạt, vừa là hòa giải; theo ý nghĩa pháp luật, việc phạt tiền cũng đánh vào túi tiền để người vi phạm biết sợ và giữ nghiêm nền nếp của phường dệt.

Ngoài ra, những điều lệ còn thể hiện sự tôn trọng thứ bậc và công bằng nhất định trong việc buôn bán của những người làng nghề. Trong điều lệ có điều quy định "ai đến trước bán trước", điều đó phản ánh tính tôn ti trật tự, rất đặc trưng của văn hóa nông nghiệp và làng xã, điều này ngăn chặn tranh giành, phá giá, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cá nhân. Lệ còn qui định "người mua mà hỗn láo thì bị tẩy chay" điều này không chỉ bảo vệ người bán mà còn nâng tầm giá trị đạo đức nghề nghiệp, gìn giữ đạo đức giao thương

Chính vì nghề dệt ở làng La Khê giữ được phép tắc làng nghề, nên nổi tiếng trong nước, khiến các đời vua nhà Nguyễn thường bắt dân nộp the lụa các màu cho triều đình và phải nộp thuế. Sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi: Tự Đức năm thứ nhất (1848), tháng 12: "Giảm ngạch thuế cho xưởng dệt ở xã La Khê, tỉnh Hà Nội (nguyên ngạch các hạng sa 450 tấm, nhiễu 150 tấm, lượng giảm cho mỗi hạng đều 50 tấm)" [6].

Ngoài ra, nguồn tư liệu bi ký cũng ghi được các làng nghề và tục thờ tổ nghề của các làng thuộc Kẻ La.

2.2. Nghề dệt Kẻ La qua tư liệu văn bia trên địa quận Hà Đông

2.2.1. Giới thiệu tư liệu văn bia ghi về nghề dệt

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, trong 17 đơn vị phường, xã trên địa bàn quận Hà Đông ngày nay, có 2 phường ghi nhận sự tồn tại của loại văn bia ghi về nghề dệt và tục thờ tổ nghề, đó là phường La Khê và phường Dương Nội thuộc quận Hà Đông. Số lượng cụ thể như sau:

TT	Tên bia	Địa điểm	Kí hiệu	Niên đại
1	Sùng sư báo bản bi kí崇師報本碑記	Đình La Khê, phường La Khê	24112 hoặc 908	Vĩnh Thịnh thứ 5 (1709)
2	La Khê Tiên sư bi kí羅溪先師碑記	Đình La Khê, phường La Khê	24109/24110	Bảo Đại thứ 8 (1933)
3	La Khê tam xã bi kí羅 溪三社碑記	Đình La Khê, phường La Khê	24111	Bảo Đại thứ 9 (1934
4	Sùng sư báo bản bi kí崇師報本碑記	Miếu La Cả, phường Dương Nội	ST. Dương Nội 1	Chính Hòa 25 (1704)
5	Sùng sư báo bản bi kí崇師報本碑記	Miếu Thánh Sư, phường Dương Nội	ST. Dương Nội 2	Cảnh Hưng thứ 37 (1776) và Khải Định

(Nguồn: Số liệu này do Tiến sĩ Nguyễn Kim Măng, Viện Nghiên cứu Hán Nôm cung cấp. Nhân đây, chúng tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn!)